

# 0 601 081 6K0 – D-tect 200 C

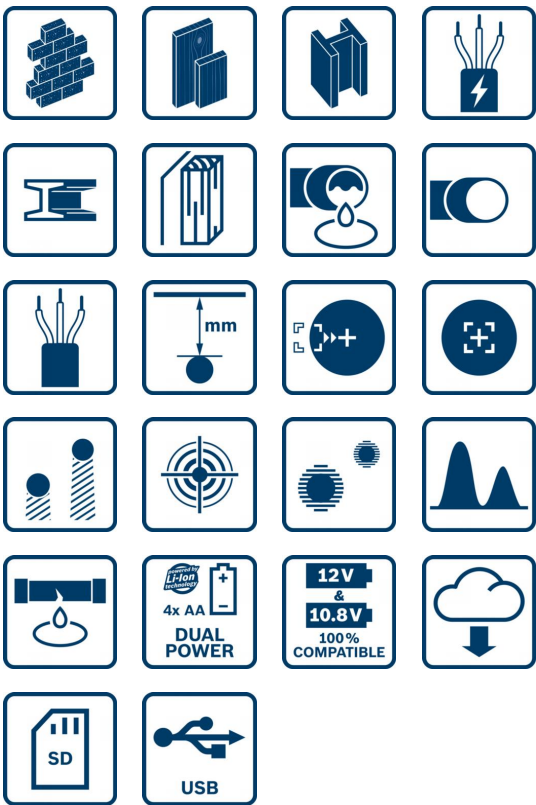
|                                               |               |
|-----------------------------------------------|---------------|
| mã sản phẩm                                   | 0 601 081 6K0 |
| EAN                                           | 3165140988124 |
| 4 x pin 1.5V LR6 (AA)                         | ✓             |
| Bao đựng                                      | ✓             |
| Bộ nguồn ắc quy kiềm AA1<br>1 608 M00 C1B     | ✓             |
| Cáp USB-C®<br>1 600 A01 L6H                   | ✓             |
| Dây đeo máy<br>số hiệu phụ tùng 1 609 203 R97 | ✓             |
| Hộp bằng bìa cứng                             | ✓             |



Thông tin kỹ thuật

Thông số kỹ thuật

|                                                  |                                                                                                                                                                                                                    |
|--------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Công nghệ radar của Bosch                        | có                                                                                                                                                                                                                 |
| Vật thể có thể dò tìm                            | kim loại từ tính (ví dụ: sắt) kim loại không mang từ tính (ví dụ: đồng) cáp điện cáp truyền dữ liệu & điện áp thấp (Cáp điện ba pha, hốc) cáp không mang điện kết cấu nền bằng gỗ ống nhựa chứa nước Ống nhựa rỗng |
| Độ sâu dò tìm tối đa                             | 200 mm                                                                                                                                                                                                             |
| Độ sâu dò tìm, bê tông khô, tối đa               | 200 mm                                                                                                                                                                                                             |
| Độ sâu dò tìm, bê tông non, tối đa               | 60 mm                                                                                                                                                                                                              |
| Độ sâu dò tìm, loại tường khác, tối đa           | 80 mm                                                                                                                                                                                                              |
| Độ sâu dò tìm, kim loại từ tính, tối đa          | 200 mm                                                                                                                                                                                                             |
| Độ sâu dò tìm, kim loại không có từ tính, tối đa | 80 mm                                                                                                                                                                                                              |
| Độ sâu dò tìm, dây cáp có điện, tối đa           | 80 mm                                                                                                                                                                                                              |
| Độ sâu dò tìm, cấu trúc móng bằng gỗ, tối đa     | 38 mm                                                                                                                                                                                                              |
| Độ chính xác                                     | ± 5mm                                                                                                                                                                                                              |
| Lượt xem                                         | Dạng xem vật thể Dạng xem điểm Dạng xem tín hiệu Dạng xem tín hiệu 2D                                                                                                                                              |
| Loại tường                                       | Bê tông Bê tông non Tường khô Gạch/kết cấu thông thường Gạch lỗ ngang Gạch lỗ dọc Ván sười                                                                                                                         |
| Cấp bảo vệ                                       | IP 5X                                                                                                                                                                                                              |
| Ghi chép qua                                     | USB-C Thẻ SD                                                                                                                                                                                                       |
| Có thể cập nhật                                  | có                                                                                                                                                                                                                 |
| Nhận dạng vật liệu                               | Kim loại từ tính Kim loại không có từ tính Vật liệu phi kim loại Dây cáp có điện                                                                                                                                   |
| Nguồn cấp điện                                   | Pin 12V Li-Ion Pin 10.8V LI-ION 4 pin 1.5V LR6 (AA)                                                                                                                                                                |
| Trọng lượng, xấp xỉ                              | 0.64 kg                                                                                                                                                                                                            |
| Chức năng bổ sung                                | Phát hiện rò rỉ, đo khoảng cách                                                                                                                                                                                    |



Thông tin kinh doanh

Định vị

- Quét và phát hiện vật thể không nhìn thấy.

Lợi ích người dùng

- Độ sâu hơn để đảm bảo an toàn hơn - Tăng độ sâu dò tìm tối đa đến 200mm và cho biết độ sâu vật thể
- Phát hiện đa năng - Phát hiện tất cả các vật thể thông thường, ngay cả trong các điểm hẹp với chế độ điểm duy nhất
- Phát hiện vật thể không nhìn thấy - Hiển thị rõ ràng các vật thể được phát hiện, bao gồm chức năng phát hiện rò rỉ mới thông qua HMI trực quan

